

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: /2020/HNGĐ-ST

Ngày 24 tháng 6 năm 2020

V/v tranh chấp “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ TRÍ VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Đẹp.
2. Bà Nguyễn Thị Hôn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Tín - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:
Ông Tống Việt Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 837/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị Cẩm N**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp An Thạnh, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt chị Nhung, vắng mặt anh Sang)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 13/11/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Ngô Thị Cẩm N trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh S qua tìm hiểu và chung sống với nhau năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố M, tỉnh T vào ngày 17/12/2012. Thời gian vợ chồng chung sống không hạnh phúc do anh S chỉ lo nhậu nhẹt, không quan tâm, chăm sóc gia đình. Đến năm 2017 thì mâu thuẫn trầm trọng do anh S thường xuyên nhậu nhẹt về đập phá đồ đạc và đánh đập chị, chị nhiều lần khuyên răn nhưng không được. Vợ chồng ly thân từ tháng 7 năm 2019 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh S.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Ngọc N1, sinh ngày 05/6/2017. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Thanh S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng từ chối nhận và không đến Tòa án mà không có lý do.

* Tại phiên tòa:

Chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng Dân sự quy định. Riêng bị đơn không tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của chị N là có căn cứ và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N, giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc N1, sinh ngày 05/6/2017 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo sự ổn định tâm lý và cuộc sống của cháu N1, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh S nên đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Thanh S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh S từ chối nhận và không đến Tòa án mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh S theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Cẩm N và anh Nguyễn Thanh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã M, thành phố M, tỉnh T cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân của chị N và anh S là hôn nhân hợp pháp theo Điều 11 và Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Xét thấy từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử hôm nay, Tòa án đã triệu tập anh S đến Tòa án nhưng anh S từ chối nhận các văn bản tố tụng và vắng mặt không có lý do, anh S không đưa ra được một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng nên anh S đã mặc nhiên từ bỏ cơ hội để vợ chồng đoàn tụ

với nhau. Hiện tại chị N trình bày không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống đời sống vợ chồng với anh S và tại phiên tòa vẫn cương quyết ly hôn. Đời sống vợ chồng giữa anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, cả hai không còn yêu thương quan tâm chăm sóc lẫn nhau và đã ly thân từ tháng 7 năm 2019 cho đến nay. Nhận thấy đời sống chung của anh chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 01 con chung là Nguyễn Ngọc N1, sinh ngày 05/6/2017. Tại phiên tòa chị N yêu cầu giao con chung cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu N hiện nay đang sống với chị N, để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện, ổn định về tâm lý của cháu N1 thì Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu N1 cho chị N tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi cháu N1.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 11 và Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Cẩm N.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Cẩm N được ly hôn với anh Nguyễn Thanh S;

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc N1, sinh ngày 05/6/2017 cho chị N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí: Chị Ngô Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Chị N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000718 ngày 06/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Sang có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND xã Mỹ Phong, TP Mỹ Tho;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Huyền Ni